

Bản án số: 108/2018/HS-PT
Ngày 14 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lang Thị Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Đức Thi.

Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị L1 và đồng phạm do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AS, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Thị L1. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27 tháng 05 năm 1980; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 5, xã HS, huyện AS, Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Sỹ Lập và bà Trần Thị Thanh; có chồng là Đinh Viết Đông và 02 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Thị H1. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16 tháng 09 năm 1985; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 5, xã HS, huyện AS, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Viết Hùng và bà Ngô Thị Tâm; có chồng là Nguyễn Sỹ Quân và 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị T1. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 06 năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 5, xã HS, huyện AS, Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thương và bà Phạm Thị Trinh; có chồng là Nguyễn Sỹ Đồng và 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm

2015). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị M1. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 03 năm 1975; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 7, xã HS, huyện AS, Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Phương (đã chết) và bà Lê Thị Đại (đã chết); có chồng là Đinh Viết Nhân và 04 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Thị X. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 6, xã HS, huyện AS, Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Viết Nhường (đã chết) và bà Lê Thị Cảnh; có chồng là Lê Văn Dương và 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo: Chị Cao Thị Ng, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện AS, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 16/12/2017, Nguyễn Thị L1 nghi ngờ chồng mình là Đinh Viết Đông có quan hệ nam nữ bất chính với chị Cao Thị Ng nên L1 đã chuẩn bị 01(một) chiếc kéo, 03 đôi găng tay, 01(một) nắm lá cây ngứa bỏ trong 01 (một) túi nilon màu đen rồi gọi điện rủ các đối tượng gồm: Nguyễn Thị M1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1 và Đinh Thị X cùng đi để đánh ghen. L1 hẹn cả nhóm gặp nhau tại sân vận động thuộc thôn 07 xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An rồi cùng nhau đi xuống nhà chị Cao Thị Ng ở thôn 01 xã H, huyện AS, tỉnh Nghệ An. Khi đi, cả 05 (năm) người đều bịt khẩu trang, mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm và đi xe máy. Nguyễn Thị L1 chở Đinh Thị X, Nguyễn Thị T1 chở Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị M1 đi xe một mình.

Khi xuống đến nhà chị Ng thì cả 05 (năm) người dựng xe bên đường và đi bộ vào nhà chị Ng, Nguyễn Thị L1 phát hiện chị Ng đang cho bò ăn ở phía sau nhà nên L1 đã gọi và cùng 04 (bốn) người trên xông đến giật tóc, chửi bới chị Ng, kéo và đẩy chị Ng ra đường thôn. Tại đường thôn, năm đối tượng trên đã đẩy chị Ng ngã ngựa giữa đường, Nguyễn Thị M1 đã dùng tay giữ đầu, Nguyễn Thị T1 dùng hai tay của mình giữ hai tay của chị Ng đè giữa bụng chị Ng để cho L1 dùng kéo cắt tóc chị Ng. Sau khi cắt tóc của chị Ng thì H1 giữ chân, M1 giữ đầu, T1 giữ tay chị Ng để L1 lột quần của chị Ng ra và dùng 01(một) nắm lá cây ngứa đã chuẩn bị từ trước chà xát nhiều lần vào bộ phận sinh dục của chị Ng khiến chị Ng đau và kêu cứu. Nghe tiếng chị Ng kêu cứu nên nhiều người hàng xóm đã đến xem, khi có sự can ngăn của ông Nguyễn Mạnh Trí và bà Phạm Thị

Hương (là hàng xóm của chị Ng) thì những đối tượng trên mới dừng lại và lấy xe máy ra về. Chị Ng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện AS.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của chị Cao Thị Ng vào ngày 16/12/2017 thể hiện: Chị Ng bị nhiều vết bầm tím nhẹ ở vùng lưng, đùi, ngực, bụng và vùng đầu; tóc bị cắt nham nhở toàn đầu, vùng đỉnh đầu tóc còn khoảng 5cm, vùng gáy còn khoảng 10cm; ở bộ phận sinh dục: môi lớn có sưng nề nhẹ.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AS quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X phạm tội “Làm nhục người khác”.

Áp dụng khoản 1 Điều 155, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị X 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 155, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Thị M1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt Hoàng Thị H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt Nguyễn Thị T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án cải tạo của các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao các bị cáo cho chính quyền xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm giám sát các bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự: Buộc Nguyễn Thị L1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Cao Thị Ng 20.416.000 đồng. Chia kỷ phần: Nguyễn Thị L1 4.416.000 đồng; Hoàng Thị H1 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị T1 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị M1 4.000.000 đồng; Đinh Thị X 4.000.000 đồng

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ phải chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 23/4/2018, người bị hại chị Cao Thị Ng làm đơn kháng cáo với nội dung: Bản thân chị và các bị cáo không mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì ghen tuông vô cớ mà các bị cáo đã có hành vi làm nhục chị; sau khi hành hung chị các bị cáo bỏ mặc. Từ khi xảy ra vụ việc đến nay các bị cáo chưa lần nào đến gặp để hỏi thăm hoặc xin lỗi. Các bị cáo chưa có ý thức tự giác bồi thường cho tôi. Vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị L1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1, Đinh Thị X; yêu cầu tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, chị Cao Thị Ng giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có quan điểm: Có đủ cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo; tăng mức bồi thường dân sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Đinh Thị X 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo Hoàng Thị H1,

Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Tăng khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử phúc thẩm và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 21.316.000đ. Do thay đổi mức bồi thường nên cần sửa lại phần án phí Dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của chị Cao Thị Ng làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người bị hại thấy rằng:

2.1 Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị L1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và khai nhận rằng: Do bị cáo Nguyễn Thị L1 nghi ngờ chồng mình và chị Cao Thị Ng có quan hệ bất chính nên đã rủ Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X đi đánh ghen. Vào khoảng 09 giờ ngày 16/12/2017, tại đường liên thôn thuộc thôn 1, xã H, huyện AS, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Nguyễn Thị L1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X đã có hành vi xô đẩy, giằng co, dùng kéo cắt tóc, cởi quần của chị Cao Thị Ng và dùng lá cây ngứa xát vào bộ phận sinh dục của chị Cao Thị Ng trước sự chứng kiến của nhiều người. Chị Cao Thị Ng phải vào điều trị tại Trung tâm Y tế huyện AS 06 ngày. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác”.

Trong đơn kháng cáo, chị Cao Thị Ng cho rằng tham gia làm nhục chị ngoài 5 bị cáo còn có một thêm người thứ 06. Tuy nhiên Chị Ng cũng không xác định được người đó là ai; quá trình điều tra không có tài liệu chứng cứ hay căn cứ nào chứng minh còn có một người khác cùng tham gia với 05 bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ thừa nhận chỉ có 05 bị cáo tham gia. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị L1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X về tội “Làm nhục người khác” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng người.

2.2 Xét yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo thấy rằng: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có thêm tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là xin lỗi người bị hại và có ý thức bồi thường cho người bị hại nhưng người bị hại không chấp nhận (ngoài các tình tiết giảm nhẹ điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà cấp sơ thẩm đã xem xét). Nhưng xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến uy tín, danh

dự, nhân phẩm, sức khỏe của con người; làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, cho nên việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết.

Trong vụ án bị cáo Nguyễn Thị L1 giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao hơn các bị khác khác; các bị cáo Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X là đồng phạm giúp sức nên cũng phải chịu mức án tương xứng với vai trò của các bị cáo. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1, Hoàng Thị H1 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Đinh Thị X 06 tháng cải tạo không giam giữ là nhẹ so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy cần chấp nhận nội dung kháng cáo của người bị hại và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về thực hiện nghĩa vụ khấu trừ một phần thu nhập theo quy định cải tạo không giam giữ: Xét thấy các bị cáo là người dân lao động thuần túy, làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Về phân trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Cao Thị Ng đề nghị tăng mức bồi thường thêm số tiền 30.000.000đ ngoài số tiền mà cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo bồi thường nhưng chị Ng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu bồi thường, các bị cáo không chấp nhận bồi thường thêm theo yêu cầu của người bị hại.

Xét thấy: - Đối với các khoản chi phí trong 06 ngày điều trị về hóa đơn thuốc, tiền công người chăm sóc và tiền công mất thu nhập cấp sơ thẩm đã xem xét tính toán với số tiền 3.116.000đ là có căn cứ;

- Đối với khoản bồi thường về tóc thì cấp sơ thẩm tính số tiền 4.000.000đ là phù hợp;

- Đối với khoản tiền bồi dưỡng thêm trong thời gian điều trị như cấp sơ thẩm tính 50.000đ/ngày là thấp nên cần tăng lên 150.000đ/ngày x 06 ngày = 900.000đ;

- Về khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm, cấp sơ thẩm đã tính bồi thường cho chị Cao Thị Ng tối đa 10 tháng lương cơ sở. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm có thay đổi mức lương cơ sở nên tính lại cho phù hợp: 10 tháng lương x 1.390.000đ/tháng = 13.900.000đ.

Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của người bị hại và tăng số tiền bồi thường lên 1.500.000đ. Tổng cộng các khoản là: 21.916.000đ. Số tiền này buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại. Bị cáo Nguyễn Thị L1 vai trò cao hơn các bị cáo khác nên phải bồi thường số tiền nhiều hơn.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Cao Thị Ng không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Do có sự thay đổi mức bồi thường nên cần tính lại án phí Dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Sửa án sơ thẩm; tăng hình phạt đối với các bị cáo; tăng mức bồi thường dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thị L1 và Đinh Thị X.

Căn cứ khoản 1 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thị M1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1.

- Xử phạt Nguyễn Thị L1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”;

- Xử phạt Nguyễn Thị M1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”;

- Xử phạt Hoàng Thị H1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”.

- Xử phạt Nguyễn Thị T1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”.

- Xử phạt Đinh Thị X 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”.

Thời hạn chấp hành án cải tạo của các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm giám sát các bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm Dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự:

- Buộc Nguyễn Thị L1, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị M1 và Đinh Thị X liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Cao Thị Ng số tiền 21.916.000đ (hai mươi một triệu, chín trăm mười sáu nghìn đồng). Chia kỷ phần:

+ Nguyễn Thị L1 5.916.000đ (năm triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng);

+ Hoàng Thị H1 4.000.000 đ (bốn triệu đồng);

+ Nguyễn Thị T1 4.000.000 đ (bốn triệu đồng);

+ Nguyễn Thị M1 4.000.000 đ (bốn triệu đồng);

+ Đinh Thị X 4.000.000 đ (bốn triệu đồng);

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Cao Thị Ng không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND; TAND h. AS;
- Công an h. AS;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh NA;
- Chi cục THA h. AS;
- UBND xã HS, h. AS;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lang Thị Duyên